

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 202/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1977
2. *Bị đơn*: Anh Hồ Trung H, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Thôn phương quý 1, xã Vinh Q, thành phố K, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H1 và anh Hồ Trung H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H1 và anh Hồ Trung H – thuận tình ly hôn.

- Về con chung : Chị Nguyễn Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Hồ Bảo A, sinh ngày 04/12/2007. Anh Hồ Trung H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Hồ Việt A, sinh ngày 04/12/2007. Chị H1, anh H không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H, chị H1 được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở; không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Tài sản chung, nợ chung : Tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.- Về án phí :

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị H1 tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị H1 đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0005228 ngày 03/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K, tỉnh K. Hoàn trả lại chị H1 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K;
- VKSND Tp.K;
- Chi cục THADS Tp.K;
- UBND xã Quỳnh Giang, h.Quỳnh Lưu; t.Ngh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Thu